TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 121/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20/11/2018
"***V/v Xin ly hôn***"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hòa Hợp.**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Huỳnh Ngọc Trứ**;
- Bà **Trần Thị Tuyết Mai**;

Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Phong Hiếu –** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Bà **Phạm Trà My** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 325/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp "*Xin ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:125/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 80/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12/11/2018 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thu H,** sinh năm 1983;
Địa chỉ: ấp B, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
* **Bị đơn**: **Bùi Văn T,**sinh năm 1980;
Địa chỉ: ấp B, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

(*Chị H, anh T có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:*

Chị và anh Bùi Văn T tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2002, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy theo giấy chứng nhận kết hôn số 650 ngày 12/8/2004. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T không lo làm ăn, đánh đập vợ con, xúc phạm cha mẹ vợ, nên chị và anh T đã ly thân với nhau từ tháng 4/2018 đến nay. Hiện nay chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Nay thấy hạnh phúc không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung tên Bùi Thị Minh Ơ, sinh ngày 08/01/2003 và Bùi Thị Tường V, sinh ngày 12/6/2011 hiện Cháu Ơ đang sống với chị và Cháu V đang sống với anh T. Khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi 02 cháu không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Phần đất thửa số 240, tờ bản đồ số C6, diện tích 4628 m^2, tọa lạc tại ấp 2, xã Thanh Tân, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 15/6/2010 do hộ anh Bùi Văn T đứng tên. Trị giá khoảng 150.000.000 đồng. Chị yêu cầu chia đôi với giá trị tương đương là 75.000.000 đồng.

- 01 xe 02 bánh hiệu Vision, biển số 63B2 66044, do chị đang giữ và đứng tên trị giá 30.000.000 đồng.

- 01 bộ ngựa do anh T giữ trị giá 30.000.000 đồng.

Tổng tài sản có giá trị là: 108.000.000 đồng.

Về nợ chung: Chị và anh T có mượn của cha ruột chị là ông Nguyễn Văn H số tiền 30.000.000 đồng. Năm 2012 chị và anh T có thế chấp quyền sử dụng đất để vay Ngân hàng với số tiền là 33.000.000 đồng. Chị yêu cầu chia đôi số nợ này.

** Tại bản ghi lời khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Bùi Văn T trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian, điều kiện kết hôn và có 02 con chung cũng như mâu thuẫn gia đình là đúng. Nhưng anh T hứa sẽ khắc phục và không muốn ly hôn với chị H vì còn thương vợ, thương con.

Về con chung: Nếu Tòa án cho anh và chị H ly hôn anh xin tiếp tục nuôi cháu Bùi Thị Tường V và hai bên không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ngày 03/10/2018 chị Nguyễn Thị Thu H có đơn xin rút toàn bộ phần yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung; Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chị H và anh T kết hôn năm 2004 có 02 con chung. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cải nhau, anh T không lo làm ăn, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra anh chị đã ly thân từ tháng 4/2018 cho đến nay. Tại Tòa hôm nay chị Thắm vẫn gữi nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh T xét thấy tình cảm không còn nên yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh T là có cơ sở.

Về con chung: Xét yêu cầu của chị H yêu cầu khi ly hôn chị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu tên Bùi Thị Minh Ơ, sinh ngày 08/01/2003 và Bùi Thị Tường V, sinh ngày 12/6/2011. Qua xác minh tại địa phương anh T không có

nghề nghiệp ổn định, thường xuyên nhậu nhẹt, gây mất trật tự tại địa phương. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị H.

Về tài sản chung; nợ chung: Ngày 03/10/2018 chị Nguyễn Thị Thu H có đơn xin rút toàn bộ phần tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28; Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đình chỉ xét xử phần tài sản chung, nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị H và anh T tự nguyện sống chung có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 650 ngày 12/8/2004 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh T lý do chị cho rằng anh T không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt, gây gỗ với cha mẹ chị, không quan tâm chăm sóc vợ con, thường xuyên đánh đập chị, chị không còn hạnh phúc với anh T, anh chị đã ly thân với nhau từ tháng 4/2018 đến nay. Tại phiên tòa anh T cũng thừa nhận anh không quan tâm chăm sóc vợ con, có thường xuyên nhậu, có xúc phạm với cha mẹ vợ. Nhưng anh không đưa ra được biện pháp khắc phục nhằm hàn gắn vợ chồng để nuôi dạy con. Trong thời gian ly thân anh cũng không quan tâm đến chị H và thường xuyên gây gỗ với chị. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H anh T đã kéo dài nhưng anh chị không hàn gắn được làm ảnh hưởng đến hạnh phúc vợ chồng. Yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung tên Bùi Thị Minh Ơ, sinh ngày 08/01/2003 và Bùi Thị Tường V, sinh ngày 12/6/2011 hiện Cháu Ơ đang sống với chị và Cháu V đang sống với anh T. Khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi 02 cháu không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy qua xác minh tại địa phương ngày 02 tháng 10 năm 2018, thì bản thân anh T không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên nhậu nhẹt, gây mất trật tự tại địa phương, đã bị xử phạt hành chính 01 lần và thường xuyên đánh đập chị H, không quan tâm, dạy dỗ chăm sóc con. Do đó để tạo điều kiện chăm sóc và giáo dục, nuôi dạy con chung cần để chị H nuôi dưỡng 02 con chung của anh T, chị H là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con, do chị H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh T khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: ***Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H.***

- ***Về tình cảm***: Cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Bùi Văn T.

- ***Về con chung:*** Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H được nuôi dưỡng 02 chung tên Bùi Thị Minh Ơ, sinh ngày 08/01/2003 và Bùi Thị Tường V, sinh ngày 12/6/2011. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- ***Về tài sản chung***: Đình chỉ xét xử phần tài sản chung theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H.

- ***Về án phí HNST:***

Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng chị được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0001822 ngày 10/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Cai Lậy. Như vậy, chị H đã nộp xong.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí về yêu cầu chia tài sản là: 2.700.000 đồng theo biên lai thu số 0001821 ngày 10/9/2018.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND TX Cai Lậy;
- C.c. THADS TX Cai Lậy ;
- Đương sự (để thi hành);
- UBND xã Mỹ Phước Tây;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hòa Hợp